

Hải Phòng, ngày 26 tháng 01 năm 2024

Số: 07 /TB-QLTTHP

### THÔNG BÁO

#### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-QLTTHP ngày 26 tháng 01 năm 2024; số 17/QĐ-QLTTHP ngày 26 tháng 01 năm 2024; số 18/QĐ-QLTTHP ngày 26 tháng 01 năm 2024; số 19 /QĐ-QLTTHP ngày 26 tháng 01 năm 2024; số 20/QĐ-QLTTHP ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng phê duyệt Phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

**1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá:** Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng, địa chỉ: số 44 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của sản đấu giá, giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:**

Gồm 05 (năm) lô hàng, cụ thể:

| STT | Tên tài sản            | Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Quần áo trẻ em         | 23.130.000                            | Chi tiết số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hóa tại Chứng thư giám định số 505/N/122023 ngày 26/12/2023 của Công ty Cổ phần giám định Thương mại Bảo Linh, trong đó trừ đi 01 bộ để xác định hàm lượng Formaldehyt và amin thơm  |
| 2   | Quần, áo, dép các loại | 92.150.000                            | Chi tiết số lượng, chủng loại, tình trạng hàng hóa tại Chứng thư giám định số 295/N/112023 ngày 30/11/2023 của Công ty Cổ phần giám định Thương mại Bảo Linh, trong đó trừ đi 01 chiếc áo sơ mi ở số thứ tự số 2 và 01 chiếc quần ở |

|   |                                    |               |                                                                                                                                                                                                      |
|---|------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                    |               | số thứ tự 12 tại Chứng thư giám định nêu trên để xác định hàm lượng Formaldehyt và amin thơm                                                                                                         |
| 3 | 456 chiếc xe đạp thể thao các loại | 1.006.200.000 | Chi tiết tại chứng thư giám định số 584/N/122023 ngày 02/01/2024 của Công ty cổ phần giám định - thương mại Bảo Linh                                                                                 |
| 4 | Điện thoại Iphone các loại         | 48.600.000    | Chi tiết tại chứng thư giám định số 500/N/122023 ngày 26/12/2023 của Công ty cổ phần giám định - thương mại Bảo Linh                                                                                 |
| 5 | Áo len nữ và giày giả da nữ        | 35.810.000    | Chi tiết tại Chứng thư giám định số 130/N/012024 ngày 09/01/2024 của Công ty cổ phần giám định - thương mại Bảo Linh, trong đó trừ 01 chiếc áo len nữ để xác định hàm lượng Formaldehyt và amin thơm |

*Lưu ý:*

- Giá khởi điểm chưa bao gồm thuế GTGT, khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí trong vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

- Hàng hoá được bán đấu giá nguyên trạng từng lô hàng, tự chịu trách nhiệm hoàn thiện bổ sung các thủ tục cần thiết theo quy định trước khi đưa hàng hoá ra lưu thông trên thị trường.

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức tham gia đấu giá tài sản:**

Theo Phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

**5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:**

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo;

- Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng, địa chỉ số 44 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo đường bưu điện (được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ của ngày kết thúc nhận hồ sơ đăng ký);

- Thời gian thông báo: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tin trên trang thông tin điện tử của Cục QLTT thành phố Hải Phòng và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;

- Kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản: Cục QLTT thành phố Hải Phòng sẽ gửi thông báo tới Tổ chức bán đấu giá được lựa chọn. Tổ chức bán đấu giá không nhận được thông báo là Tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn, hồ sơ gửi đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

**Yêu cầu hồ sơ của Tổ chức bán đấu giá gồm:**

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục I Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

Cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng thông báo để các Tổ chức đấu giá biết và đăng ký tham gia./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-HC (thực hiện);
- Tổ Website (để đăng thông báo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, Đ2, HSVV.



**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Thành Vin**



**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
 (Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022  
 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

| TT        | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                       | MỨC TỐI ĐA  |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                          | <b>23,0</b> |
| <b>1</b>  | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                 | <b>11,0</b> |
| 1.1       | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                                     | 6,0         |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                                                                                                                                                      | 5,0         |
| <b>2</b>  | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>8,0</b>  |
| 2.1       | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                          | 4,0         |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                                     | 4,0         |
| <b>3</b>  | <b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>                                                                                                                                                                                                               | <b>2,0</b>  |
| <b>4</b>  | <b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>                                                                                                                                                             | <b>1,0</b>  |
| <b>5</b>  | <b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                                            | <b>1,0</b>  |
| <b>II</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                   | <b>22,0</b> |
| <b>1</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</b>                                                                                                                               | <b>4,0</b>  |
| <b>2</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b> | <b>4,0</b>  |
| <b>3</b>  | <b>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</b>                                                                                                                                                                        | <b>4,0</b>  |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 4   | <i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 5   | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0         |
| 6   | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3,0         |
| III | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>45,0</b> |
| 1   | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>                                                                                  | 6,0         |
| 1.1 | <i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2,0         |
| 1.2 | <i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3,0         |
| 1.3 | <i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4,0         |
| 1.4 | <i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5,0         |
| 1.5 | <i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6,0         |
| 2   | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br/>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> | 18,0        |
| 2.1 | <i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 10,0        |
| 2.2 | <i>Từ 20% đến dưới 40%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 12,0        |
| 2.3 | <i>Từ 40% đến dưới 70%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 14,0        |
| 2.4 | <i>Từ 70% đến dưới 100%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 16,0        |
| 2.5 | <i>Từ 100% trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 18,0        |
| 3   | <i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5,0         |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|     | <b>động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>                                                                                                                                                                                                                                                    |     |
| 3.1 | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0 |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0 |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5,0 |
| 4   | <b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0 |
| 4.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1,0 |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0 |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,0 |
| 5   | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b> | 4,0 |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0 |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,0 |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4,0 |
| 6   | <b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5,0 |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2,0 |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0 |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0 |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5,0 |
| 7   | <b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0 |

|                     |                                                                                                                                                                                                                   |                    |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 7.1                 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                     | 2,0                |
| 7.2                 | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                           | 3,0                |
| 8                   | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                      | 1,0                |
| IV                  | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3                                                                                                 | 5,0                |
| 1                   | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                   | 3,0                |
| 2                   | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)       | 4,0                |
| 3                   | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0                |
| V                   | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định                                                                                                                                  | 5,0                |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                   | <b>100</b>         |
| VI                  | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                          |                    |
| 1                   | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                              | Đủ điều kiện       |
| 2                   | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                        | Không đủ điều kiện |

### **Ghi chú:**

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản, ví dụ: quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai thuộc tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất bị kê biên theo pháp luật về thi hành án dân sự thuộc tài sản thi hành án quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản; quyền sử dụng đất thế chấp cho tổ chức tín dụng và được tổ chức tín dụng bán đấu giá theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thuộc tài sản bảo đảm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

4. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.



**CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH**

Số : 584N/122023

Ngày : 02/01/2024

- **Người yêu cầu** : ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG SỐ 2 – CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. HẢI PHÒNG.
- **Tên hàng** : XE ĐẠP CÁC LOẠI.
- **Công văn trưng cầu số** : 131A/CV-ĐQLTT2 NGÀY 27/12/2023.
- **Ngày giám định** : 27/12/2023 VÀ 1 SỐ NGÀY TIẾP THEO.
- **Địa điểm giám định** : SỐ 32/440 CHỢ HÀNG, P. DƯ HÀNG KÊNH, Q. LÊ CHÂN - HẢI PHÒNG.
- **Loại hình giám định** : CHỪNG LOẠI, SỐ LƯỢNG, TÌNH TRẠNG VÀ XUẤT XỨ.

**KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH**

Theo yêu cầu của ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG SỐ 2 – CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TP. HẢI PHÒNG, chúng tôi giám định viên Công ty Cổ phần giám định TM - Bảo Linh đã có mặt tại số 32/440 Chợ Hàng, p. Dư Hàng Kênh, q. Lê Chân - Hải Phòng, kiểm tra xác định chủng loại, số lượng, tình trạng và xuất xứ của lô hàng xe đạp các loại trên. Kết quả:

\* Hàng đã kiểm tra là: 456 chiếc xe đạp thể thao các loại, nhiều nhãn hiệu khác nhau, do Trung Quốc sản xuất, mới chưa qua sử dụng.

(Chi tiết theo Bảng kê chi tiết hàng thực kiểm kèm theo)

“Kết quả được ghi nhận và có giá trị tại thời gian và địa điểm giám định”

Giám định viên

Phạm Minh Đức

P. Giám đốc



Hoàng Tuấn Sơn

## BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG THỰC KIỂM

| Stt | Tên hàng/ Thông số kỹ thuật                                              | Số lượng | Đơn vị | Xuất xứ    | Tình trạng           |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|----------|--------|------------|----------------------|
| *   | Xe đạp các loại, mới chưa qua sử dụng = 456 chiếc, gồm:                  |          |        |            |                      |
| 1   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: LAUX/ WARPAT 1.0, màu đen           | 66       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 2   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: RUIZ GARNEAU, màu đỏ                | 6        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 3   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: ENFLER, màu xanh                    | 5        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 4   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: KNIGHT/ SPEAR1, màu đen             | 4        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 5   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: CALIFORNIA/ 5200, màu nâu           | 6        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 6   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: BATTLE/ TAIL WIND 218, màu đen vàng | 1        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 7   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: GALAXY/ RL200, màu đen              | 52       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 8   | Xe đạp thể thao (trẻ em) 1 gióng ngang, hiệu: PINK/ PINK 100, màu đen    | 39       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 9   | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: CHEVELO/ ELFFEL 4.0, màu đen        | 1        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 10  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: GLX/ LP300, màu xanh                | 32       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 11  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: GANT GBA/ SUNSHINE 200, màu đen     | 30       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 12  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: DRAGON, màu trắng                   | 21       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 13  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: AMANO, IRX300, màu đen              | 10       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 14  | Xe đạp thể thao (trẻ em) 1 gióng ngang, hiệu: MAGIC BROS, CX-5, màu đen  | 16       | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 15  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: DTFLY/ DT-A08, màu xám              | 9        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 16  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: CYCLE TRACK/ R200, màu đỏ           | 4        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 17  | Xe đạp thể thao (trẻ em) 1 gióng ngang, hiệu: DRAGON, màu đỏ - đen       | 141      | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 18  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: SATAKO/ SINOVA, màu xanh            | 2        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 19  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: BIANCHI/ C. SPORT, màu đen          | 1        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 20  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: TSUNAMI/ SNM100, màu đen            | 1        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 21  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: TRINX/ OFF ROAD, màu đen            | 2        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 22  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: GT, màu đen                         | 2        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |
| 23  | Xe đạp thể thao 1 gióng ngang, hiệu: GT/ OUTPOST, màu đen                | 5        | Chiếc  | Trung Quốc | Mới chưa qua sử dụng |

Thay mặt Công ty

**BẢO LINH**

CTY CP GIÁM ĐỊNH - TM BẢO LINH